

Số: 02/TTr-BCH

Kon Braih, ngày 30 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Xin ý kiến về việc bổ nhiệm các chức vụ đơn vị Dân quân tự vệ
Ban CHQS xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Chủ tịch UBND xã Kon Braih.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/TT-BQP ngày 23/9/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ; Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/TT-BQP ngày 23/9/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ hướng dẫn số 4272/HD-BTM của Bộ tham mưu Quân khu 5, về việc hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của ban CHQS cấp xã.

Ban CHQS xã lập tờ trình, kính trình Chủ tịch UBND xã cho ý kiến về việc bổ nhiệm nhân sự các chức vụ đơn vị Dân quân tự vệ thuộc Ban CHQS xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Trung đội trưởng Dân quân cơ động: 03 đồng chí.
2. Tiểu đội trưởng Dân quân cơ động: 09 đồng chí
3. Trung đội trưởng Dân quân súng máy Phòng không 12,7mm: 01 đồng chí
4. Khẩu đội trưởng Dân quân súng máy Phòng không 12,7mm: 03 đồng chí
5. Trung đội trưởng Dân quân súng Cối 82mm: 01 đồng chí.
6. Khẩu đội trưởng Dân quân súng Cối 82m: 02 đồng chí.
7. Trung đội trưởng Dân quân súng ĐKZ 82m: 01 đồng chí.
8. Khẩu đội trưởng Dân quân súng ĐKZ 82mm: 03 đồng chí.
9. Khẩu đội trưởng Dân quân súng Cối 60mm: 02 đồng chí.

10. Tiểu đội trưởng Dân quân trinh sát: 01 đồng chí.
11. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin VTĐscn: 01 đồng chí.
12. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin HTĐ: 01 đồng chí.
13. Tiểu đội trưởng Dân quân Thông tin Vận động: 01 đồng chí.
14. Tiểu đội trưởng Dân quân Công binh: 01 đồng chí.
15. Tiểu đội trưởng Dân quân Phòng hóa: 01 đồng chí.
16. Tiểu đội trưởng Dân quân Y tế: 01 đồng chí.
17. Thôn đội trưởng kiêm Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ: 21 đồng chí.
(Có danh sách kèm theo)

Kính đề nghị Chủ tịch UBND xã quan tâm, đề Ban Chỉ huy Quân sự xã tiến hành các bước tiếp theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BCH.

CHỈ HUY TRƯỞNG



Trần Văn Biên

Handwritten text, possibly a date or reference number, located at the top center of the page.



Handwritten text in red ink, located below the circular stamp.

DANH SÁCH
Bổ nhiệm các chức vụ đơn vị Dân quân
thuộc xã Kon Brah, tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo tờ trình số 02/TTH-BCH ngày 30/7/2025
của Ban CHQS xã Kon Brah, tỉnh Quảng Ngãi

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Tĩnh	23/05/1989	bt/bDQCĐ1	bDQCĐ1	
02	A Giang	19/10/1993	bt/bDQCĐ2	bDQCĐ2	
03	A Nhuận	08/01/2000	bt/bDQCĐ3	bDQCĐ3	
04	Chu văn Thọ	22/11/1992	aT/aDQCĐ1	bDQCĐ1	
05	A Bâu	15/07/1997	aT/aDQCĐ2	bDQCĐ1	
06	A Mót	08/10/1991	aT/aDQCĐ3	bDQCĐ1	
07	Huỳnh Thanh Tuấn	26/01/1999	aT/aDQCĐ4	bDQCĐ2	
08	Đinh Văn Trinh	17/10/1991	aT/aDQCĐ5	bDQCĐ2	
09	Lộc Văn Mạo	26/01/1999	aT/aDQCĐ6	bDQCĐ2	
10	Nguyễn Thế Công	09/12/1983	aT/aDQCĐ7	bDQCĐ3	
11	Vũ Tiến Thành	23/07/1995	aT/aDQCĐ8	bDQCĐ3	
12	A Nga	18/07/1990	aT/aDQCĐ9	bDQCĐ3	
13	Nguyễn Kim Vĩnh	22/04/1997	bt/bDQSMPK 12,7m m	bDQSMPK 12,7m m	
14	A Vay	19/07/1998	KĐT/KĐDQSMPK 12,7mm 1	bDQSMPK 12,7m m	
15	A Wiên	25/09/2001	KĐT/KĐDQSMPK 12,7mm 2	bDQSMPK 12,7m m	
16	A Đức	14/03/2004	KĐT/KĐDQSMPK 12,7mm 3	bDQSMPK 12,7m m	
17	A Huy	20/11/1998	bt/bDQ Cối 82mm	bDQ Cối 82mm	
18	A Hní	22/07/1998	KĐT/KĐDQ Cối 82mm 1	bDQ Cối 82mm	
19	A Phi	18/08/2003	KĐT/KĐDQ Cối 82mm 2	bDQ Cối 82mm	
20	A Khuyết	01/02/1996	bt/ bDQ ĐKZ 82 mm	bDQ ĐKZ 82 mm	
21	Nguyễn Tấn Có	17/10/2000	KĐT/KĐDQ ĐKZ 82 mm 1	bDQ ĐKZ 82 mm	
22	A BLíp	30/08/1992	KĐT/KĐDQ ĐKZ 82 mm 2	bDQ ĐKZ 82 mm	
23	Nguyễn Văn Hiếu	14/09/1999	KĐT/KĐDQ ĐKZ 82 mm 3	bDQ ĐKZ 82 mm	
24	A Drum	06/12/1991	KĐT/KĐDQ Cối 60 mm 1	KĐDQ Cối 60 mm	
25	A Tiên	27/9/1990	KĐT/KĐDQ Cối 60 mm 2	KĐDQ Cối 60 mm	
26	Nguyễn Văn Tuấn	21/11/2000	at/DQ Trinh sát	aDQ Trinh sát	
27	A Nat	22/12/1992	at/DQ Thông tin	aDQ Thông tin	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
			VTĐscn	VTĐscn	
28	A Luyện	23/01/1999	at/ DQ Thông tin HTĐ	aDQ Thông tin HTĐ	
29	A Sút	19/02/1980	at/DQ Thông tin Vận động	aDQ TT Vận động	
30	Đinh Ngọc Hải	18/08/2002	at/DQ Công binh	aDQ Công binh	
31	Phan Văn Ánh	18/11/2003	at/DQ Phòng hóa	aDQ Phòng hóa	
32	Y Ứm	02/04/1999	at/DQ Y tế	aDQ Y tế	
33	A Kinh	06/05/1993	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Đăk Jri	
34	Hà Văn Đệ	28/08/1981	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Kon Jri Pen	
35	A Klis	02/02/1989	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Đăk Pơ Kong	
36	A Han	22/09/1994	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Đăk O NgLăng	
37	A Phung	23/04/1984	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Kon Som Luh	
38	A Hlaoh	02/11/1984	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Kon Dơ Xing	
39	A Hla	05/11/1999	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Đăk Puih	
40	Nguyễn Kim Tùng	01/06/1994	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn Tam Son	
41	U Ngoan	17/03/1998	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 8	
42	U Dương	16/06/1994	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 9	
43	A Loan	22/05/1987	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 10	
44	A Đê	06/04/1994	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 11	
45	A Yên	14/09/1987	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 12	
46	A Khơi	25/11/1993	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 13	
47	Nguyễn Quốc Chiến	26/10/1997	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 14	
48	Đặng Tuấn Minh	20/04/1981	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 1	
49	Trần Văn Ánh	14/06/1985	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 2	
50	Phạm Văn Tám	12/02/1991	Thôn đội trưởng Kiêm atDQTC	Thôn 3	
51	A Dũng	15/06/1996	Thôn đội trưởng	Thôn 4	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị	Ghi chú
			Kiểm atDQTC		
52	A Hiền	25/10/1982	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn 5	
53	Nguyễn Phần Chanh	3/10/1995	Thôn đội trưởng Kiểm atDQTC	Thôn 6	